

Số: 61/QĐ-UBND

Ngọc Kỳ, ngày 30 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế công khai tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN NGỌC KỲ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Công chức Tài Chính - Kế toán Ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai tài chính ngân sách nhà nước, các nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Tài chính - Kế toán, các ngành, đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy;
- CT, PCT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- CBCC, CBBCC xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Thoảng

QUY CHẾ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Đối với ngân sách xã, các đơn vị dự toán ngân sách xã, các tổ chức được ngân sách xã hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/QĐ- UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Ngọc Kỳ)

PHẦN I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích công khai tài chính

Công khai tài chính là biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức Nhà nước, tập thể người lao động và nhân dân trong việc thực hiện quyền kiểm tra, giám sát quá trình quản lý và sử dụng vốn, tài sản Nhà nước; huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính; bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Nguyên tắc công khai tài chính

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin tài chính phải công khai, phù hợp với từng đối tượng cung cấp và tiếp nhận thông tin thông qua những hình thức quy định trong Quy chế này.

2. Việc gửi các báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước các cấp, báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các doanh nghiệp nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân được các cấp có thẩm quyền cho phép thành lập thực hiện theo chế độ báo cáo tài chính và kế toán hiện hành.

Điều 3. Đối tượng và phạm vi áp dụng công khai tài chính

1. Đối tượng phải công khai tài chính gồm: UBND xã, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập theo quy định của pháp luật. Các đối tượng nói trên sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 4. Hình thức công khai tài chính

Việc công khai tài chính theo qui định của Quy chế này được thực hiện thông qua các hình thức sau:

1. Công bố trong các kỳ họp thường niên của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
2. Trang thông tin điện tử của xã;
3. Đài truyền thanh xã;

4. Phát hành ấn phẩm;

5. Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc niêm yết này phải được thực hiện ít nhất trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày niêm yết.

PHẦN II

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI NGÂN SÁCH XÃ

Điều 5. Công khai số liệu dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

1. Công khai chi tiết số liệu dự toán, quyết toán ngân sách xã theo các chỉ tiêu đã được Hội đồng nhân dân xã, phê chuẩn, gồm:

a) Dự toán, quyết toán thu ngân sách xã;

b) Dự toán, quyết toán chi ngân sách xã;

c) Dự toán, quyết toán cân đối thu, chi ngân sách xã;

d) Riêng đối với ngân sách cấp xã, phải công khai dự toán, quyết toán chi tiết đến từng lĩnh vực thu và tỷ lệ phân chia nguồn thu được phân cấp, từng lĩnh vực chi, công khai chi tiết một số hoạt động tài chính khác của xã như: các quỹ công chuyên dùng, các hoạt động sự nghiệp,...

2. Công khai chi tiết số liệu dự toán, quyết toán ngân sách cấp mình, gồm:

a) Dự toán, quyết toán ngân sách cấp mình theo từng lĩnh vực đã được Hội đồng nhân dân quyết định, phê chuẩn;

b) Tổng số và chi tiết dự toán ngân sách của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình theo từng lĩnh vực đã được Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân giao; tổng số và chi tiết quyết toán ngân sách của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình theo từng lĩnh vực đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn, trừ các tài liệu, số liệu quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy chế này.

c) Dự toán, quyết toán số bổ sung từ ngân sách cấp mình cho ngân sách cấp dưới đã được Hội đồng nhân dân quyết định, phê chuẩn, Ủy ban nhân dân giao.

3. Công khai tỷ lệ phần trăm phân chia đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

4. Việc công khai các số liệu quy định tại Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân công bố hàng năm bằng các hình thức: thông báo bằng văn bản cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp mình, thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các thôn; thông báo trên các phương tiện thông tin tuyên truyền ở cơ sở.

Điều 6. Thời điểm công khai ngân sách hàng năm đối với các cấp ngân sách nhà nước

Dự toán, quyết toán ngân sách phải được công khai trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày được Quốc hội, Hội đồng nhân dân quyết định, phê chuẩn.

PHẦN III
CÔNG KHAI TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH,
CÁC TỔ CHỨC ĐƯỢC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ, CÁC DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 7. Công khai việc phân bổ và sử dụng kinh phí ngân sách hàng năm đối với các đơn vị dự toán ngân sách

1. Chủ tịch UBND xã công bố công khai trong nội bộ đơn vị về dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao, quyết toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền duyệt.

2. Việc công khai những nội dung theo quy định tại Điều này được thực hiện bằng các hình thức: thông báo bằng văn bản; niêm yết tại đơn vị; công bố trong hội nghị cán bộ, công chức của đơn vị; trang thông tin điện tử; đài truyền thanh xã; phát hành ấn phẩm (nếu thấy cần thiết). Thời điểm công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao, duyệt.

Điều 8. Công khai việc thu và sử dụng các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân đối với các đơn vị dự toán ngân sách

Hàng năm, Chủ tịch UBND xã, phải công bố công khai mục đích huy động, mức đóng góp, kết quả huy động và hiệu quả việc sử dụng các nguồn huy động.

Việc công khai những thông tin quy định tại Điều này được thực hiện bằng các hình thức: niêm yết tại trụ sở đơn vị; thông báo trực tiếp đến các tổ chức và cá nhân tham gia đóng góp.

Điều 9. Công khai ngân sách và kinh phí của các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Chủ tịch UBND xã, thực hiện công khai số liệu dự toán, quyết toán thu, chi tài chính, các khoản đóng góp của tổ chức và cá nhân (nếu có); cơ sở xác định mức hỗ trợ và số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đơn vị. Việc công khai được thực hiện thông qua hình thức: niêm yết tại trụ sở cơ quan; công bố trong hội nghị của tổ chức. Thời điểm công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao, xét duyệt.

Điều 10. Công khai việc phân bổ và sử dụng vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Người có thẩm quyền quyết định phân bổ vốn đầu tư cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật phải công khai việc phân bổ vốn đầu tư trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm cho các dự án.

2. Người có trách nhiệm quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải công khai các nội dung sau:

a) Dự toán ngân sách của dự án đầu tư theo kế hoạch đầu tư được duyệt, mức vốn đầu tư của dự án được giao trong dự toán ngân sách năm;

b) Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- c) Quyết toán vốn đầu tư của dự án theo niên độ hàng năm;
- d) Quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị; công bố trong hội nghị của cơ quan, đơn vị.

4. Thời điểm công khai:

a) Các nội dung công khai quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều này phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày dự toán, quyết toán vốn đầu tư của dự án được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt;

b) Nội dung công khai quy định tại điểm b khoản 2 Điều này phải được thực hiện công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà thầu.

c) Nội dung công khai quy định tại điểm d khoản 2 Điều này phải được thực hiện công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày quyết toán vốn đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

PHẦN IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 11. Chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính

1. Ủy ban nhân dân xã gửi báo cáo đã công khai và báo cáo tình hình thực hiện công khai ngân sách của đơn vị mình cho đơn UBND huyện (Phòng Tài chính - Kế Hoạch)

Điều 12. Chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính hàng năm của các cấp chính quyền

1. Bộ phận Tài chính - Kế toán giúp Ủy ban nhân dân xã tổng hợp tình hình công khai tài chính của địa phương mình, báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cấp trên; tổng hợp và công bố số liệu công khai tài chính của địa phương.

Điều 13. Mẫu biểu và thời gian báo cáo:

Mẫu biểu và thời gian gửi báo cáo về tình hình thực hiện Quy chế công khai tài chính do Bộ trưởng bộ tài chính ban hành

Điều 14. Kiểm tra và giám sát thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã, chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công khai tài chính của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị và nhân dân giám sát việc thực hiện công khai tài chính theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Tổ chức, đơn vị, cá nhân không thực hiện đúng những quy định về công khai tài chính quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

PHẦN V

CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN

Điều 16. Chất vấn

Các tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng được tiếp nhận thông tin công khai tài chính theo các quy định của Quy chế này có quyền chất vấn cơ quan, tổ chức, đơn vị về các nội dung công khai tài chính.

Điều 17. Trả lời chất vấn

1. Người có trách nhiệm thực hiện công khai tài chính theo quy định của Quy chế này phải trả lời chất vấn về các nội dung công khai tài chính. Việc trả lời chất vấn phải được thực hiện bằng văn bản và gửi tới người chất vấn.

2. Người bị chất vấn phải trả lời cho người chất vấn chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận nội dung chất vấn. Trường hợp nội dung chất vấn phức tạp, cần nhiều thời gian để chuẩn bị trả lời thì phải có văn bản hẹn ngày trả lời cụ thể cho người chất vấn, nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được nội dung chất vấn.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy;
- CT, PCT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- CBCC, CBBCC xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Thoảng